

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020

Kính gửi: HĐND thành phố Nha Trang.

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 9 về dự toán ngân sách thành phố năm 2020 và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2020, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố năm 2020 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết theo phụ lục 01)

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2020 ước thực hiện 2.949 tỷ đồng, đạt 51% dự toán đã được HĐND thành phố thông qua và bằng 58% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu từ thuế 1.987 tỷ đồng, đạt 61% dự toán, bằng 67% so với cùng kỳ.
- Thu phí, lệ phí 277 tỷ đồng, đạt 18% dự toán, bằng 22% so với cùng kỳ.
- Thu về nhà đất 531 tỷ đồng, đạt 68% dự toán, bằng 78% so với cùng kỳ.
- Thu khác 154 tỷ đồng, đạt 93% dự toán, bằng 94% so với cùng kỳ.

Năm 2020, hầu hết các khoản thu đều không đạt theo tiến độ do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhất là sau khi dịch bùng phát trở lại vào cuối tháng 7 đã ảnh hưởng rất lớn đến thu ngân sách của thành phố.

Tuy nhiên, qua theo dõi, UBND thành phố nhận thấy có một số khoản thu cơ bản đạt và vượt so với dự toán, cụ thể:

- Phí, lệ phí tinh 28 tỷ đồng, đạt 98% dự toán; phí, lệ phí thành phố 32 tỷ đồng, đạt 95% dự toán.
- Thu tiền cho thuê đất 155 tỷ đồng, tăng 17% dự toán, do các đơn vị nộp tiền thuê đất sau khi hết thời gian gia hạn thời hạn nộp.
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 11 tỷ, tăng 56% dự toán, do việc cấp phép khai thác khoáng sản tăng hơn so với dự kiến.

UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tăng cường trong công tác thu ngân sách. Trong đó, chỉ đạo Chi cục thuế xây dựng và triển khai các kế hoạch về tăng cường quản lý thu, chống thất thu đối với các hoạt động bán hàng qua mạng, cho thuê tài sản, chuyển nhượng bất động sản,... Đồng thời, triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, công khai các doanh nghiệp nợ thuế; phân đấu thu tối đa đối với số nợ thuế có khả năng thu hồi.

II. Cân đối ngân sách địa phương (chi tiết theo phụ lục 01)

1. Thu cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách địa phương năm 2020, ước thực hiện 1.845 tỷ đồng, đạt 75% dự toán, bằng 85% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu NS hưởng theo phân cấp : 1.217 tỷ đồng, đạt 68% dự toán, bằng 69% so với cùng kỳ (hụt thu 584,7 tỷ đồng). Bao gồm:

+ Thu tiền sử dụng đất : 350 tỷ đồng, đạt 84% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ (hụt thu 65,3 tỷ đồng).

+ Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác : 867 tỷ đồng, đạt 63% dự toán, bằng 67% so với cùng kỳ (hụt thu 519,4 tỷ đồng).

- Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh : 45 tỷ đồng.

- Thu kết dư năm 2018 : 348 tỷ đồng.

- Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21-1,49: 78 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn : 157 tỷ đồng.

Trước tình hình hụt thu ngân sách, căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh, UBND thành phố đã báo cáo Thường trực HĐND thành phố về tình hình thu ngân sách 9 tháng và phương án xử lý hụt thu 3 tháng cuối năm 2020, tại công văn số 8187/UBND-TCKH ngày 27/10/2020.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020, ước thực hiện 1.844 tỷ đồng, đạt 85% dự toán, tăng 12% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

2.1 Chi đầu tư phát triển 503 tỷ đồng (đã bao gồm chi từ chuyển nguồn 29 tỷ đồng). Trong đó, vốn phân cấp giải ngân 474 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của HĐND tỉnh (451 tỷ đồng), bằng 99% kế hoạch thành phố giao (479 tỷ đồng), tăng hơn 2 lần so với thực hiện năm 2019.

2.2 Chi thường xuyên, ước thực hiện 1.329 tỷ đồng, đạt 97% dự toán.

Trên cơ sở số thu được hưởng, UBND thành phố điều hành chi ngân sách đảm bảo theo tiến độ thu.

III. Cân đối ngân sách cấp thành phố (chi tiết theo phụ lục 02)

1. Thu cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách thành phố năm 2020, ước thực hiện 1.712 tỷ đồng, đạt 75% dự toán, bằng 83% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu NS hưởng theo phân cấp : 1.123 tỷ đồng, đạt 68% dự toán, bằng 68% so với cùng kỳ (hụt thu 534 tỷ đồng). Bao gồm:

+ Thu tiền sử dụng đất : 350 tỷ đồng, đạt 85% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ (hụt thu 65,3 tỷ đồng).

+ Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác : 773 tỷ đồng, đạt 62% dự toán, bằng 66% so với cùng kỳ (hụt thu 468,7 tỷ đồng).

- Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh : 45 tỷ đồng.

- Thu kết dư năm 2018 : 338 tỷ đồng.

- Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21-1,49: 68 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn : 138 tỷ đồng.

2. Chi ngân sách thành phố:

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2020, ước thực hiện 1.712 tỷ đồng, đạt 85% dự toán, tăng 28% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển 486 tỷ đồng (đã bao gồm chi từ chuyển nguồn 29 tỷ đồng). Trong đó, vốn phân cấp giải ngân 457 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch thành phố giao (463 tỷ đồng), tăng hơn 2,4 lần so với thực hiện năm 2019.

Để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2020, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc công tác giải ngân, giải quyết các khó khăn vướng mắc của các công trình; đồng thời, giao kế hoạch giải ngân vốn theo cam kết của từng chủ đầu tư cụ thể.

2.2. Chi thường xuyên, ước thực hiện 1.091 tỷ đồng, đạt 92% dự toán, bằng 94% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên giảm 8% so với dự toán là do thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên và một số khoản không cần thiết, để đảm bảo cân đối thu chi do ảnh hưởng dịch Covid-19. Trong đó:

- Chi giáo dục – đào tạo và dạy nghề 521 tỷ đồng, đạt 96% dự toán, bằng 97% so với cùng kỳ.

- Chi quốc phòng 7 tỷ đồng, tăng 37% dự toán, bằng 54% so với cùng kỳ. Tăng là do chi cho công tác phòng chống dịch 0,8 tỷ đồng và mua vật chất hậu cần 1,3 tỷ đồng.

- Chi bảo vệ môi trường 61 tỷ đồng, đạt 88% dự toán, bằng 79% so với cùng kỳ.

- Chi hoạt động kinh tế 302 tỷ đồng, đạt 89% dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ.

- Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể 73 tỷ đồng, đạt 93% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ.

- Chi đảm bảo xã hội 83 tỷ đồng, tăng 15% dự toán, tăng 21% so với cùng kỳ. Tăng chi là do hỗ trợ đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 là 11,2 tỷ đồng.

2.3. Chi bổ sung cho ngân sách xã 124,5 tỷ đồng, đạt 147% dự toán, bằng 58% so với cùng kỳ. Tăng chi chủ yếu là do bổ sung mục tiêu cho các xã, phường chi hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 là 15,2 tỷ đồng, chi sửa chữa các tuyến đường, hệ thống thoát nước 14 tỷ đồng, phân bổ kinh phí tổ chức Đại hội Đảng 4,3 tỷ đồng và hỗ trợ theo địa bàn phụ trách tỉnh, thành phố 9,2 tỷ đồng.

2.4. Chi nộp ngân sách cấp trên 0,38 tỷ đồng, kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi theo kết luận của kiểm toán.

2.5. Về tình hình sử dụng nguồn dự phòng năm 2020 (chi tiết theo phụ lục 05):

UBND thành phố đã chi 28,2 tỷ đồng từ nguồn dự phòng, chủ yếu để hỗ trợ các đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 và mua gạo cứu đói nhân dân bị ảnh hưởng hạn hán; dự kiến sẽ chi 10,8 tỷ đồng trong các tháng cuối năm, để tiếp tục phòng chống dịch Covid-19 và phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. Cân đối ngân sách xã (chi tiết theo phụ lục 02)

1. Thu cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách xã, ước thực hiện 258 tỷ đồng. Trong đó, các khoản thu được hưởng theo phân cấp là 94 tỷ đồng, đạt 65% dự toán, bằng 78% so với cùng kỳ (hụt thu 51 tỷ đồng).

Năm 2020, hầu hết các xã, phường (25/27 đơn vị) hụt thu ngân sách. Có 02 đơn vị (xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Lương) thu đạt dự toán. Các xã, phường hụt thu đã chủ động sử dụng kết dư ngân sách xã để đảm bảo cân đối thu chi.

2. Chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách xã, ước thực hiện 256 tỷ đồng, tăng 12% dự toán, bằng 81% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 17 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, bằng 81% so với cùng kỳ. Các xã, phường bố trí 6 tỷ từ kết dư và nhân dân đóng góp để thực hiện.

- Chi thường xuyên 239 tỷ đồng, tăng 31% dự toán, bằng 81% so với cùng kỳ. Tăng chi là do ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu.

V. Đánh giá tình hình thu, chi ngân sách

Từ đầu năm, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác thu ngân sách, cũng như thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách. Trong đó, chỉ đạo Chi cục thuế xây dựng và triển khai các kế hoạch về tăng cường quản lý thu, chống thất thu, triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, phân đầu thu tối đa đối với số nợ thuế có khả năng thu hồi. Tuy nhiên, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2020.

Trên cơ sở số thu được hưởng, UBND thành phố đã xây dựng phương án xử lý hụt thu báo cáo Thường trực HĐND thành phố và điều hành ngân sách theo tiến độ thu, đảm bảo cân đối thu chi; các chế độ chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 được chi trả kịp thời, đầy đủ; đảm bảo kinh phí phòng chống dịch và một số sự kiện quan trọng khác diễn ra trên địa bàn.

VI. Kiến nghị:

UBND thành phố kiến nghị HĐND thành phố, trường hợp số thu không đạt theo dự kiến tại báo cáo, xem xét cho phép UBND thành phố trước mắt tạm thời sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn thừa, kết dư tiền sử dụng đất để bù đắp và hoàn trả trong năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020, UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 9247 /UBND-TCKH ngày 30/11/2020 của UBND thành phố)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	ƯTH năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III+IV)	5.781.614	2.949.100	51	58
I	Các khoản thu từ thuế	3.253.570	1.986.991	61	67
1	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	2.926.070	1.712.675	59	64
	- Cục thuế quản lý thu	1.581.870	1.055.595	67	73
	- Chi Cục thuế quản lý thu	1.344.200	657.080	49	54
2	Thuế thu nhập cá nhân	290.000	246.957	85	98
3	Thuế bảo vệ môi trường	37.500	27.359	73	97
II	Các khoản phí, lệ phí	1.512.404	277.208	18	22
1	Lệ phí trước bạ	459.800	198.056	43	52
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	68.500	37.403	55	70
	- Lệ phí trước bạ các tài sản khác	391.300	160.653	41	49
2	Các loại phí, lệ phí	1.052.604	79.152	8	9
	- Phí và lệ phí Trung ương	977.499	14.135	1	2
	- Phí và lệ phí tỉnh	28.670	28.000	98	78
	- Phí và lệ phí thành phố	33.065	31.517	95	92
	- Phí và lệ phí xã	13.370	5.500	41	101
III	Các khoản thu về nhà đất	849.740	530.964	62	78
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.800	13.000	94	103
2	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước, mặt biển	132.940	154.966	117	135
3	Thu tiền sử dụng đất	703.000	362.998	52	66
	- Cục thuế quản lý thu	303.000	14.442	5	18
	- Chi Cục thuế quản lý thu	400.000	348.556	87	74
IV	Thu khác	165.900	153.937	93	94
1	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	7.000	10.930	156	153
2	Thu khác ngân sách	158.900	138.607	87	89
3	Các khoản huy động đóng góp		4.400		211
B	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				
I	Tổng nguồn thu NSDP	2.454.638	1.845.394	75	85
1	Thu điều tiết ngân sách	1.802.080	1.217.374	68	69
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	415.300	350.000	84	73
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.386.780	867.374	63	67
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	24.000	44.717		144
	- Bổ sung cân đối				
	- Bổ sung có mục tiêu	24.000	44.717		144
3	Thu kết dư năm 2018	531.303	347.603	65	106
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	97.255	78.470	81	219
5	Thu chuyển nguồn		157.230		376
II	Tổng chi NSDP	2.160.496	1.843.580	85	112
1	Chi đầu tư phát triển	598.300	502.913	84	256
	Từ nguồn XDCCB tập trung	144.000	83.498	58	101
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	415.300	350.000	84	483
	Bổ trí thêm từ kết dư năm 2018	39.000	40.738	104	
	Vốn chuyển nguồn sang năm 2020		28.677		69
2	Chi thường xuyên	1.368.776	1.329.487	97	92
3	Dự phòng ngân sách	43.247	10.800	25	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	150.173			
5	Chi nộp ngân sách cấp tỉnh		380		8

BÁO CÁO ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 9247 /UBND-TCKH ngày 30/11/2020 của UBND thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	ƯTH năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK
A	Ngân sách thành phố				
I	Thu ngân sách	2.295.714	1.712.105	75	83
1	Thu điều tiết ngân sách	1.657.246	1.123.272	68	68
	Trong đó:				
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	415.300	350.000	84	73
	- Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác	1.241.946	773.272	62	66
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	24.000	44.717		144
	- Bổ sung cân đối				
	- Bổ sung có mục tiêu	24.000	44.717	186	144
3	Thu kết dư năm 2018	527.502	337.759	64	104
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	86.966	68.181	78	223
5	Thu chuyển nguồn		138.176		331
II	Chi ngân sách	2.017.030	1.712.105	85	129
1	Chi đầu tư phát triển	581.170	485.783	84	277
	Từ nguồn XDCB tập trung	126.870	66.368	52	108
	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	415.300	350.000	84	483
	Bổ trí thêm từ kết dư năm 2018	39.000	40.738	104	
	Vốn chuyển nguồn sang năm 2020		28.677		69
2	Chi thường xuyên	1.185.839	1.090.675	92	94
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	543.895	520.550	96	97
	- Chi quốc phòng	4.949	6.773	137	54
	- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.632	2.179	83	40
	- Chi y tế, dân số và gia đình	18.912	18.557	98	105
	- Chi văn hóa thông tin	4.253	4.056	95	104
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.878	1.635	87	93
	- Chi thể dục thể thao	3.643	3.076	84	66
	- Chi bảo vệ môi trường	69.195	60.873	88	79
	- Chi các hoạt động kinh tế	340.815	302.025	89	87
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	78.845	73.499	93	98
	- Chi bảo đảm xã hội	72.860	83.428	115	121
	- Chi thường xuyên khác	43.962	14.023	32	270
3	Dự phòng ngân sách	38.994	10.800	28	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	126.350			
5	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	84.677	124.467	147	58
	- Chi bổ sung cân đối ngân sách	84.677	78.967	93	81
	- Chi bổ sung có mục tiêu		45.500		39
6	Chi nộp ngân sách cấp trên		380		22

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	ƯTH năm 2020	So sánh (%)	
				KH	CK
B	Ngân sách xã				
I	Thu ngân sách	243.601	257.756	106	75
1	Thu điều tiết ngân sách	144.834	94.102	65	78
2	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	84.677	124.467	147	58
	- Bổ sung cân đối	84.677	78.967	93	81
	- Bổ sung có mục tiêu		45.500		39
3	Thu kết dư năm 2018	3.801	9.844	259	207
4	Nguồn CCTL tăng lương từ 1,21 lên 1,49	10.289	10.289	100	195
5	Thu chuyển nguồn		19.054		
II	Chi ngân sách	228.143	255.942	112	81
1	Chi đầu tư phát triển	17.130	17.130	100	81
2	Chi thường xuyên	182.937	238.812	131	81
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.188	1.184	100	125
	- Chi quốc phòng	22.133	22.046	100	92
	- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	5.309	8.880	167	52
	- Chi y tế, dân số và gia đình	1.350	881	65	63
	- Chi văn hóa thông tin	3.876	4.393	113	54
	- Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	724	535	74	89
	- Chi thể dục thể thao	740	524	71	66
	- Chi bảo vệ môi trường	1.215	13.389	1.102	96
	- Chi các hoạt động kinh tế	923	11.448	1.240	18
	- Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	132.797	139.063	105	92
	- Chi bảo đảm xã hội	11.989	36.281	303	347
	- Chi thường xuyên khác	693	188	27	96
3	Dự phòng ngân sách	4.253			
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	23.823			

BÁO CÁO THỰC HIỆN RÚT DỰ TOÁN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 9247 /UBND-TCKH ngày 30/11/2020 của UBND thành phố)

Đơn: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	44.716.599.000
1	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách thành phố năm 2020	24.000.000.000
2	Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020	861.000.000
3	Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	10.000.000
4	Hỗ trợ mua gạo cho nhân dân bị thiếu đói do ảnh hưởng hạn hán năm 2020	1.903.200.000
5	Chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài cho Cơ sở BTXH ngoài công lập Phước Phúc	42.500.000
6	Đào tạo nghề lao động nông thôn	450.000.000
7	Tổ chức các hoạt động, sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2020 (Nha Trang - Khánh Hòa kháng chiến)	90.025.000
8	Hỗ trợ xã Vĩnh Lương thuê đơn vị tư vấn, khóa sát và lập hồ sơ lắp đặt hệ thống camera an ninh ở một số tuyến đường chính và khu vực đông dân cư trên địa bàn xã	300.000.000
9	Hỗ trợ xã Phước Đồng trang bị 06 bộ máy vi tính, 06 máy in để phục vụ hoạt động của xã	126.000.000
10	Thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn thành phố	709.026.000
11	Hỗ trợ 173 đối tượng là người lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	190.600.000
12	Hỗ trợ phường Vạn Thắng mua sắm trang thiết bị (bàn ghế, tủ đựng hồ sơ...)	150.000.000
13	Hỗ trợ phường Vạn Thắng lắp đặt hệ thống camera quan sát một số tuyến đường của phường	150.000.000
14	Hỗ trợ 251 đối tượng là người lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	251.000.000
15	Hỗ trợ phường Ngọc Hiệp trang bị nâng cấp thiết bị phục vụ công tác cải cách hành chính (một cửa)	80.000.000
16	Hỗ trợ xã Vĩnh Thạnh trang bị camera an ninh cho UBND xã	100.000.000
17	Thực hiện chính sách bảo vệ phát triển đất trồng lúa theo NGHỊ ĐỊNH SỐ 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ	342.448.000
18	Hỗ trợ đối tượng người lao động bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	4.570.800.000
19	Sửa chữa, chỉnh trang đô thị và trang trí điện, cây xanh phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025	7.383.000.000
20	Hỗ trợ đối tượng hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	25.000.000
21	Kinh phí mừng thọ người cao tuổi	635.000.000
22	Kinh phí chi trả tiền lương cho 09 biên chế sự nghiệp giáo dục tăng thêm	1.418.000.000
23	Hỗ trợ phường Tân Lập mua sắm trang thiết bị dạy học Trường Tiểu học Tân Lập 2	100.000.000
24	Hỗ trợ phường Vĩnh Thọ mua sắm máy móc làm việc	100.000.000

Stt	Nội dung	Số tiền
25	Hỗ trợ phường Phước Hòa sửa chữa phòng làm việc của các phòng chuyên môn và mua sắm trang thiết bị làm việc	100.000.000
26	Hỗ trợ phường Phước Tiến trang bị, nâng cấp hệ thống camera an ninh	100.000.000
27	Hỗ trợ phường Vĩnh Nguyên sửa chữa, bổ sung một số hạng mục trong lĩnh vực y tế, giáo dục	100.000.000
28	Hỗ trợ phường Phương Sơn mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của mặt trận và các đoàn thể tại nhà làm việc mới 117 đường 23/10	74.000.000
29	Trang bị 50 bộ cùm khóa xe ô tô nhằm phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố	355.000.000

TẠM ỨNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 9247 /UBND-TCKH ngày 30 / 11 /2020 của UBND thành phố)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số dư tạm ứng	
		Đầu năm 2020	10 tháng năm 2020
Tổng cộng		48.908.888.159	25.093.453.245
A	Khối phòng, ban, đơn vị	48.646.573.123	24.664.751.352
1	Ban QLDA các CTXD	10.791.433.873	312.433.873
	- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ	8.992.697.873	13.697.873
	- Kinh phí công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư trên địa bàn xã Vĩnh Phương	1.500.000.000	
	- Kinh phí bồi thường hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ, xã Phước Đồng	298.736.000	298.736.000
2	Trung tâm phát triển quỹ đất	18.888.139.250	7.754.029.141
	- Kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương.	3.571.774.000	3.571.774.000
	- Di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Phước	10.534.015.126	2.122.904.017
	- Chi trả cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ tại Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	2.900.987.000	
	- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án di dời các hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	57.139.000	
	- Kinh phí hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 17 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	321.600.000	321.600.000
	- Kinh phí hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà đối với 24 trường hợp bị ảnh hưởng dự án CSHT khu dân cư tổ 32 -33 phường Vĩnh Thọ	391.200.000	391.200.000
	- Kinh phí tìm kiếm, di dời mộ thuộc dự án CSHT Khu dân cư 32 - 33 Vĩnh Thọ	103.111.000	103.111.000
	- Kinh phí bồi thường, giải tỏa và trích đo địa chính khu Chò Vò	664.873.000	
	- Trích đo địa chính các thửa đất phục vụ đấu giá	46.423.124	46.423.124
	- Trích đo địa chính thửa đất của ông Nguyễn Thắng Ân	3.089.000	3.089.000
	- Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án: di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí	197.652.000	197.652.000
	- Kinh phí trích đo địa chính đường Ngô Gia Tự	96.276.000	96.276.000
	- Kinh phí chi lương và thưởng xuyên	900.000.000	900.000.000
3	Ngân hàng CSXH	15.000.000.000	16.500.000.000
	- Cho vay hộ nghèo năm 2016	1.960.000.000	1.960.000.000
	- Cho vay vệ sinh môi trường 2016	2.000.000.000	2.000.000.000

Stt	Đơn vị/Nội dung	Số dư tạm ứng	
		Đầu năm 2020	10 tháng năm 2020
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Thọ, Vĩnh Phước, Phước Đồng	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Hòa	940.000.000	940.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với 65 hộ dân thuộc xã Vĩnh Lương hoạt động bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang	1.300.000.000	1.300.000.000
	- Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Trường và Vĩnh Hòa	1.400.000.000	1.400.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường cho Chi nhánh NSCSXH Khánh Hòa	2.000.000.000	2.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy nhữ tôm hùm đối với 26 hộ dân ở xã Vĩnh Lương	770.000.000	770.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy nhữ tôm hùm đối với 21 hộ dân ở xã Vĩnh Lương	630.000.000	630.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác để cho vay giải quyết việc làm	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác cho vay giải quyết việc làm	2.000.000.000	2.000.000.000
	- Chuyển vốn ủy thác cho vay giải quyết việc làm		1.500.000.000
4	Ban chỉ huy quân sự TP	3.909.000.000	188.338
	- Kinh phí bồi thường hỗ trợ công trình nông cốt trong khu sơ tán, khu tập trung bí mật, thao trường huấn luyện cấp xã của lực lượng vũ trang thành phố Nha Trang	3.909.000.000	188.338
5	Hạt kiểm lâm	58.000.000	
	- Kinh phí trồng rừng sản xuất năm 2019	58.000.000	
6	Công an TP		98.100.000
	- Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc cho Công an xã theo Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã		98.100.000
II	Khối xã, phường	262.315.036	428.701.893
1	UBND xã Phước Đồng	21.083.400	42.031.450
	- Kinh phí hợp đồng nhân viên làm nhiệm vụ xác minh nguồn gốc đất đai cho công tác bồi thường giải tỏa của các dự án trên địa bàn xã Phước Đồng	21.083.400	21.083.400
	- Hoàn trả kinh phí đưa các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước cho Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài		20.948.050
2	UBND phường Vĩnh Phước	169.231.636	186.670.443
	- Hoàn trả kinh phí đưa các ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước cho Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài	169.231.636	186.670.443
3	UBND phường Vĩnh Trường	72.000.000	200.000.000
	- Kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho các hộ dân bị sạt lở tại Núi Chụt, phường Vĩnh Trường	72.000.000	200.000.000

BÁO CÁO CHI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số 3247 /UBND-TCKH ngày 30/11/2020 của UBND thành phố)

Đơn vị: đồng

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Số sử dụng	Nguồn còn lại
					Số QĐ	Ngày, tháng		
	Tổng	38.994.000.000	Tổng				28.177.911.000	10.816.089.000
1	1. Chuyển nguồn năm trước sang	38.994.000.000	Hỗ trợ trực tiếp cho 55 hộ chăn nuôi có vật nuôi bị thiệt hại do bệnh dịch tả lợn Châu Phi	Phước Đồng	105/QĐ-UBND	04/3/2020	2.034.345.000	
2			Hỗ trợ mua một số vật tư, công cụ phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của ngành Y tế	Phòng GD&ĐT	113/QĐ-UBND	10/3/2020	965.680.000	
3			Mua một số vật tư y tế hỗ trợ cho BV Nhiệt đới tỉnh Khánh Hòa trong công tác phòng, chống dịch Covid-19	UBMTTQ TP	304/QĐ-UBND	20/4/2020	100.000.000	
4			Sửa chữa, mua sắm vật dụng thường xuyên phục vụ khu cách ly tập trung	BCHQS TP	310/QĐ-UBND	21/4/2020	236.458.000	
5			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Ngọc Hiệp	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.242.750.000	
6			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Hòa	499/QĐ-UBND	02/6/2020	534.000.000	
7			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Long	499/QĐ-UBND	02/6/2020	400.250.000	
8			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Tân	499/QĐ-UBND	02/6/2020	941.000.000	
9			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Tiến	499/QĐ-UBND	02/6/2020	89.500.000	
10			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phương Sài	499/QĐ-UBND	02/6/2020	688.750.000	
11			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phương Sơn	499/QĐ-UBND	02/6/2020	548.500.000	
12			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vạn Thắng	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.493.000.000	
13			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vạn Thạnh	499/QĐ-UBND	02/6/2020	296.750.000	
14			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Hải	499/QĐ-UBND	02/6/2020	773.000.000	

Stt	Nguồn kinh phí	Số tiền	Nội dung chi	Đơn vị	Quyết định		Số sử dụng	Nguồn còn lại
					Số QĐ	Ngày, tháng		
15			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Hòa	499/QĐ-UBND	02/6/2020	262.500.000	
16			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Phước	499/QĐ-UBND	02/6/2020	1.938.250.000	
17			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thọ	499/QĐ-UBND	02/6/2020	332.750.000	
18			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Trường	499/QĐ-UBND	02/6/2020	2.157.000.000	
19			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Xương Huân	499/QĐ-UBND	02/6/2020	65.500.000	
20			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Phước Đồng	499/QĐ-UBND	02/6/2020	629.750.000	
21			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Lương	499/QĐ-UBND	02/6/2020	952.250.000	
22			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Ngọc	499/QĐ-UBND	02/6/2020	238.000.000	
23			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Phương	499/QĐ-UBND	02/6/2020	575.500.000	
24			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thái	499/QĐ-UBND	02/6/2020	445.750.000	
25			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Thạnh	499/QĐ-UBND	02/6/2020	503.250.000	
26			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19	Vĩnh Trung	499/QĐ-UBND	02/6/2020	113.500.000	
27			Kinh phí chi hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-20	Phòng LĐ-TB&XH	499/QĐ-UBND	02/6/2020	3.594.000.000	
28			Hỗ trợ lực lượng tham gia phòng chống dịch Covid-19	Phòng QLĐT	515/QĐ-UBND	10/6/2020	96.000.000	
29			Mua gạo trợ giúp nhân dân bị ảnh hưởng hạn hán năm 2020	Phòng LĐ-TB&XH	516/QĐ-UBND	11/6/2020	1.903.200.000	
30			Phục vụ cách ly y tế, phòng chống dịch Covid-19	BCHQS TP	894/QĐ-UBND	21/8/2020	175.296.000	
31			Thực hiện mua sắm thiết bị dạy học lớp 1 phục vụ Chương trình đổi mới Giáo dục phổ thông (đợt 1)	Phòng GD&ĐT	658/QĐ-UBND	20/7/2020	3.472.000.000	
32			Phục vụ cách ly y tế, phòng chống dịch Covid-19 (đợt 4)	BCHQS TP	1390/QĐ-UBND	25/9/2020	214.216.000	
33			Phục vụ cách ly y tế, phòng chống dịch Covid-19 (đợt 6)	BCHQS TP	1594/QĐ-UBND	22/10/2020	165.216.000	